

ĐỊA VỊ PHÁP LÝ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LUẬT SƯ CÔNG TY Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

HỒ HOÀNG ĐỨC

Trưởng Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (HUFLIT)
Dean, Faculty of Law,
Ho Chi Minh City University of Foreign Languages - Information Technology (HUFLIT)
Email: duchh@huflit.edu.vn

Ngày nhận bài: 11/6/2026

Ngày sửa bài: 27/6/2026

Ngày duyệt đăng bài: 15/7/2026

Tóm tắt:

Bài viết nghiên cứu địa vị pháp lý và hoạt động của luật sư công ty ở Việt Nam, tập trung làm rõ cơ sở pháp lý về vị trí, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của luật sư làm việc theo hợp đồng lao động cho doanh nghiệp. Nghiên cứu sử dụng các phương pháp tổng hợp, phân tích, thống kê và tham khảo kinh nghiệm pháp luật nước ngoài để đánh giá quy định hiện hành và nhận diện một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Kết quả cho thấy, pháp luật Việt Nam đã tạo cơ sở cho hoạt động của luật sư công ty, song một số quy định về phạm vi hành nghề, cơ chế quản lý, hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi nghề nghiệp còn cần tiếp tục hoàn thiện; đồng thời, dữ liệu thống kê riêng về lực lượng này còn hạn chế. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất hoàn thiện pháp luật, tăng cường quản lý và hỗ trợ nghề nghiệp, nghiên cứu cơ chế bảo mật thông tin pháp lý phù hợp và chú trọng đào tạo nguồn nhân lực pháp chế doanh nghiệp.

Từ khóa: luật sư công ty, địa vị pháp lý, quyền và nghĩa vụ của luật sư, tổ chức pháp chế, doanh nghiệp

Legal status and practice of corporate lawyers in Vietnam: Current situation and recommendations for improvement

Abstract:

This study examines the legal status and practice of corporate lawyers in Vietnam, focusing on their position, rights, obligations, and responsibilities when working for enterprises under employment contracts. Using synthesis, legal analysis, descriptive statistics, and selected foreign legal experience, the study evaluates the current framework and identifies practical issues. The findings indicate that Vietnamese law provides a foundation for corporate lawyers' professional activities. However, regulations concerning their scope of practice, professional management, support, and protection require further improvement, while separate statistical data on this group remain limited. The study recommends improving the legal framework, strengthening professional management and support, developing appropriate mechanisms to protect the confidentiality of legal communications, and enhancing the training of corporate legal professionals. These measures can strengthen corporate lawyers' role in legal compliance, risk management, corporate governance, and sustainable business development.

Keywords: corporate lawyers, legal status, lawyers' rights and obligations, corporate legal departments, enterprises

1. Đặt vấn đề

Kể từ khi ban hành Luật Luật sư năm 2006 thay thế cho Pháp lệnh Luật sư năm 2001 đã củng cố hơn nữa địa vị pháp lý của luật sư, khẳng định vai trò quan trọng của luật sư trong đời sống kinh tế - xã hội, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ luật sư phát triển nhanh cả về “chất” và “lượng”, đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp bảo vệ công lý, phát triển kinh tế và xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Hai thập kỷ qua, trong tình hình phát triển chung của đội ngũ luật sư Việt Nam, lực lượng luật sư công ty (“in-house lawyer”, “corporate lawyer”) cũng không ngừng lớn mạnh cùng với sự chuyên môn hóa nhanh chóng của các doanh nghiệp đang quyết tâm nắm bắt những cơ hội đầu tư, kinh doanh mới có được từ chính sách đổi mới cơ chế quản lý kinh tế của Nhà nước, từ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng.

Trong bài viết “The Return of the Lawyer-Statesman?”, Gordon (2017) cho rằng, luật sư công ty có thể đảm nhiệm nhiều vai trò trong doanh nghiệp, từ vai trò “gác cổng” (gatekeeper), góp phần kiểm soát rủi ro và bảo đảm hoạt động của doanh nghiệp trong khuôn khổ pháp luật, đến vai trò “đối tác” (partner), đồng hành cùng nhà quản lý trong quá trình ra quyết định và thực hiện chiến lược kinh doanh. Tại Việt Nam, cùng với yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị và kiểm soát rủi ro pháp lý, tổ chức pháp chế và đội ngũ luật sư công ty ngày càng có vai trò quan trọng trong hệ thống quản trị doanh nghiệp, đặc biệt trong việc tư vấn pháp lý, bảo đảm tuân thủ và hỗ trợ hoạch định, thực hiện chiến lược phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số vấn đề tồn tại về thể chế pháp lý, trong thực thi pháp luật, trong công tác quản lý nhà nước và quản lý của đoàn luật sư nên chưa phát huy được tối đa vai trò, khả năng đóng góp của lực lượng luật sư công ty trong xã hội. Bài viết làm rõ các nội dung về địa vị pháp lý, thực trạng hoạt động của luật sư công ty hiện nay, cùng với đó là những vấn đề cần quan tâm và một số đề xuất nhằm nâng cao hơn nữa vai trò và hiệu quả hoạt động của luật sư công ty.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu nhằm bảo đảm tính toàn diện của kết quả nghiên cứu. Trong đó, phương pháp tổng hợp được sử dụng để hệ thống hóa các quy định pháp luật hiện hành, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước và các tài liệu có liên quan về luật sư công ty. Phương pháp phân tích được vận dụng để làm rõ nội dung các quy định pháp luật, đánh giá thực trạng địa vị pháp lý và hoạt động của luật sư công ty ở Việt Nam. Đồng thời, bài viết sử dụng phương pháp thống kê thông qua khai thác các số liệu của cơ quan có thẩm quyền nhằm phản ánh thực trạng hoạt động của đội ngũ luật sư; phương pháp so sánh pháp luật để tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia trong việc xác lập địa vị pháp lý và cơ chế bảo đảm hoạt động của luật sư công ty; cùng với phương pháp đánh giá để nhận diện những hạn chế của pháp luật và thực tiễn thi hành, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện phù hợp.

3. Cơ sở pháp luật xác lập địa vị pháp lý của luật sư công ty

Trước hết cần làm rõ khái niệm “luật sư công ty”. Từ nội dung quy định tại Điều 49 của Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012, có thể đi đến khái niệm sau: luật sư công ty là luật sư hành nghề với tư cách cá nhân, làm việc theo hợp đồng lao động cho một doanh nghiệp không phải là tổ chức hành nghề luật sư.

Địa vị pháp lý của luật sư, bao gồm luật sư công ty, là một chế định quan trọng của Luật luật sư, quy

định về vai trò, vị trí của luật sư được xác lập dựa trên các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của luật sư, phạm vi cũng như giới hạn hoạt động hành nghề của luật sư. Bên cạnh đó, Luật luật sư cũng quy định rõ, địa vị pháp lý của luật sư còn được quy định điều chỉnh bởi pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Trường hợp luật sư công ty hành nghề với tư cách cá nhân, làm việc theo hợp đồng lao động cho doanh nghiệp nên mặc nhiên quyền và nghĩa vụ của luật sư công ty phải được điều chỉnh theo quy định của pháp luật lao động.

Ngoài 2 văn bản luật quan trọng là Luật Luật sư và Bộ Luật lao động, còn có các văn bản pháp luật khác quy định điều chỉnh, củng cố thêm địa vị pháp lý của luật sư công ty, đó là các Nghị định của Chính phủ quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế ở hệ thống cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp nhà nước.

Nhận thấy rõ tầm quan trọng của công tác pháp chế đối với sự tồn tại và phát triển của hệ thống các doanh nghiệp nhà nước trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường có định hướng của Nhà nước, từ năm 2004 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 122/CP quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế ở các doanh nghiệp nhà nước. Liên tục từ đó đến nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 và Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP nhằm kịp thời điều chỉnh công tác tổ chức bộ máy pháp chế ở các doanh nghiệp nhà nước phù hợp với sự phát triển của kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu đổi mới công tác quản trị của doanh nghiệp cũng như yêu cầu tăng cường hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với hệ thống doanh nghiệp nhà nước.

Câu hỏi đặt ra là, các văn bản pháp luật quy định về công tác tổ chức pháp chế ở các doanh nghiệp nhà nước có ảnh hưởng tới địa vị pháp lý của luật sư công ty như thế nào?

Thứ nhất, Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Nghị định số 56/2024/NĐ-CP gồm có các nội dung quy định chủ yếu như: vị trí, chức năng của tổ chức pháp chế; nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức pháp chế; người làm công tác pháp chế. Những nội dung quy định này đều có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của luật sư công ty.

Thứ hai, phạm vi điều chỉnh và đối tượng điều chỉnh của 2 Nghị định đã nêu chỉ bao gồm tổ chức pháp chế ở hệ thống cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, vì thế có liên quan trực tiếp đến địa vị pháp lý của đội ngũ luật sư công ty đang hành nghề tại khu vực kinh tế nhà nước. Đối với khu vực kinh tế tư nhân, mặc dù Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Nghị định số 56/2024/NĐ-CP không trực tiếp điều chỉnh tổ chức pháp chế của doanh nghiệp tư nhân, các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy pháp chế có thể được tham khảo trong quá trình doanh nghiệp xây dựng và hoàn thiện bộ phận pháp chế phù hợp với nhu cầu quản trị. Việc tham khảo các quy định này có thể góp phần xác định rõ hơn vị trí, chức năng và trách nhiệm của bộ phận pháp chế cũng như luật sư công ty trong cơ cấu quản trị doanh nghiệp.

4. Thực trạng hoạt động của luật sư công ty ở Việt Nam

Theo số liệu thống kê chính thức của Bộ Tư pháp đến năm 2024 cả nước có 19.693 luật sư, bao gồm cả luật sư nước ngoài đang hành nghề tại Việt Nam, làm việc trong 6.034 tổ chức hành nghề luật sư có đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp (Bộ Tư pháp, n.d). Nhìn vào số liệu thống kê này không thể biết hiện nay có bao nhiêu luật sư công ty đang làm việc tại các tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp. Ngay cả Liên đoàn Luật

sư Việt Nam cũng như Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố cũng chỉ quản lý lực lượng luật sư đang làm việc trong các tổ chức hành nghề luật sư và luật sư đăng ký hành nghề với tư cách cá nhân. Số liệu theo dõi đến cuối năm 2025 cho thấy, cả nước có trên 20.000 luật sư đang hành nghề và gần 30.000 người tập sự hành nghề luật sư (Nguyễn Thắng Cảnh, 2025).

Trên bình diện quốc tế, nhất là ở các nước phát triển như Hoa Kỳ, Canada, các nước thuộc liên minh châu Âu, vai trò của tổ chức pháp chế trong doanh nghiệp được giới doanh nghiệp đánh giá rất cao: “Các phòng pháp lý nội bộ đã nổi lên như những đơn vị hiệu quả trong việc quản lý những thách thức pháp lý thường xuyên của công ty. Kiến thức nội tại về hoạt động của công ty và các mối quan hệ chiến lược đặt họ vào vị thế quan trọng để hướng dẫn doanh nghiệp” (Schmitt, 2025). Ở Việt Nam, mặc dù chưa có số liệu thống kê chính thức của Bộ Tư pháp hay Liên đoàn Luật sư Việt Nam, nhưng trên thực tế khi tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của các doanh nghiệp ở cả khu vực kinh tế công và khu vực kinh tế tư nhân, cho thấy các tập đoàn kinh tế giữ vai trò đầu tàu dẫn dắt nền kinh tế nước ta hiện nay, các tổng công ty có vốn nhà nước, các công ty cổ phần đại chúng hoạt động trong ngành dầu khí, điện lực, viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, hàng không, v.v..., đều có bộ máy pháp chế được tổ chức theo mô hình là một phòng, ban pháp chế chuyên trách, hoặc bộ phận pháp chế nằm trong một phòng, ban đa chức năng, bao gồm các cán bộ, chuyên viên pháp chế, trong đó có luật sư công ty.

Trong bộ máy doanh nghiệp, luật sư công ty có vai trò hết sức quan trọng. “Các chuyên gia pháp lý này hiểu rõ các chi tiết phức tạp của từng tổ chức mà họ thuộc về cả về khía cạnh kinh doanh lẫn chính trị, cho phép họ đưa ra những lời khuyên chính xác và nhanh chóng nhằm đem lại lợi ích cho doanh nghiệp” (Schmitt, 2025). Luật sư công ty phải thực hiện nhiều nhiệm vụ, đảm trách việc xử lý một khối lượng lớn công việc khác nhau tùy thuộc vào cơ cấu tổ chức và qui mô hoạt động của doanh nghiệp, nhưng về cơ bản có thể phân chia thành 3 nhóm chủ yếu: (i) các nhiệm vụ mang tính định hướng, dài hạn như: tham gia vào công tác hoạch định chiến lược phát triển doanh nghiệp; tham gia xây dựng và vận hành hệ thống quản trị rủi ro, v.v...; (ii) các nhiệm vụ mang tính thường xuyên, liên tục như: nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật để tư vấn cho lãnh đạo cơ sở ra quyết định quản lý, điều hành doanh nghiệp; tham gia thương thảo, soạn thảo và quản lý các loại hợp đồng; giám sát, kiểm tra công tác tuân thủ pháp luật, chấp hành quy định quản lý nội bộ trong hệ thống doanh nghiệp, v.v...; (iii) các nhiệm vụ khác khi có phát sinh.

Trên nguyên tắc tổ chức của doanh nghiệp, luật sư công ty không thể đứng trên hoặc đứng ngoài bộ phận pháp chế mà là một thành viên trong tập thể người lao động của bộ phận pháp chế. Chính vì thế, luật sư công ty chỉ thực hành nghề nghiệp, thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm và sử dụng quyền hạn của mình trong khuôn khổ quy chế, quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của bộ phận pháp chế do lãnh đạo doanh nghiệp ban hành. Như vậy, trong hoạt động nghề nghiệp của Luật sư công ty, bên cạnh nghĩa vụ tuân thủ quy định chi tiết của Luật luật sư, các quy tắc đạo đức và ứng xử được quy định trong Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam do Hội đồng Luật sư toàn quốc ban hành, Luật sư công ty còn phải chấp hành đúng các quy định quản lý nội bộ của doanh nghiệp nơi họ làm việc.

Thực tế ở nhiều doanh nghiệp hiện nay, các luật sư công ty, với năng lực, phẩm chất, kỹ năng và kinh nghiệm nổi trội, sau một thời gian làm việc tại doanh nghiệp thường được ban lãnh đạo tin tưởng bổ nhiệm giữ các vị trí quản lý then chốt trong bộ máy tổ chức của doanh nghiệp như giám đốc pháp lý hoặc người đứng đầu các bộ phận như: Phòng/Ban pháp chế, Phòng/Ban kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát; đồng thời, theo nguyên tắc tổ chức, quản trị doanh nghiệp thì người đứng đầu các bộ phận quan trọng ấy cũng sẽ được

phân công tham gia vào các cơ cấu tổ chức khác của doanh nghiệp có quyền lực lớn hơn nữa như: Hội đồng xây dựng chiến lược phát triển, Hội đồng tín dụng, Hội đồng khen thưởng, Hội đồng kỷ luật. v.v... Lúc này luật sư công ty không chỉ đơn thuần là một người làm pháp chế doanh nghiệp mà thực sự đã trở thành một thành viên trong đội ngũ lãnh đạo của doanh nghiệp. Nhưng, đi cùng với vai trò, quyền hạn lớn hơn, được hưởng chế độ đãi ngộ tốt hơn thì luật sư công ty cũng sẽ phải gánh vác trách nhiệm cao hơn, đối mặt với những áp lực công việc và thử thách nhiều hơn.

Ngoài những khó khăn, thử thách trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, người làm pháp chế nói chung, luật sư công ty nói riêng còn gặp những rủi ro nghề nghiệp nhất định. “Làm pháp chế doanh nghiệp là một trong những công việc ẩn chứa nhiều rủi ro, cạm bẫy, có thể đẩy người làm pháp chế rơi vào hoàn cảnh thân bại, danh liệt, thậm chí tù tội” (Lê Văn Dũng, 2023).

5. Các vấn đề cần quan tâm

Tại Hội nghị công tác pháp chế khu vực phía Nam do Bộ Tư pháp phối hợp với Viện Konrad-Adenauer (CHLB Đức) tổ chức tháng 3/2022 nhằm tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, ông Nguyễn Hồng Tuyền, Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp, nhận định khối lượng và tính chất công việc của đội ngũ pháp chế ngày càng gia tăng, phức tạp, đòi hỏi kiến thức pháp luật vững chắc, khả năng thích ứng với công nghệ thông tin và môi trường quốc tế. Đồng thời, thực tiễn cho thấy, lực lượng pháp chế chưa đáp ứng tương xứng yêu cầu nhiệm vụ (Lê Sơn, 2022).

Từ tổng kết, đánh giá của Bộ Tư pháp và thực trạng hoạt động của lực lượng luật sư công ty thời gian qua đã đặt ra một số vấn đề mang tính cấp bách cần được tất cả các bên, Nhà nước, Liên đoàn luật sư Việt Nam và doanh nghiệp quan tâm xem xét nhằm kịp thời tìm ra các giải pháp cho những vấn đề này.

Một là, hệ thống quy định pháp luật hiện hành về luật sư công ty chưa đầy đủ và đồng bộ. Luật luật sư còn thiếu các quy định chi tiết điều chỉnh hoạt động hành nghề, cơ chế bảo vệ quyền lợi của luật sư công ty. Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành luật luật sư nhưng không đề cập cụ thể đến công tác quản lý, hỗ trợ hoạt động hành nghề của đối tượng luật sư công ty.

Hai là, kết quả thi hành các Nghị định số 55/NĐ-CP, số 56/NĐ-CP còn một số hạn chế nhất định; nhiều nội dung quy định trong hai Nghị định này chưa được thực hiện một cách đầy đủ và hiệu quả.

Ba là, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Đoàn luật sư ở các địa phương chưa quan tâm theo dõi sát sao, chưa có những kế hoạch, chương trình bồi dưỡng phù hợp với đối tượng là luật sư công ty, đồng thời chưa xây dựng cơ chế hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi của luật sư công ty nên phần nào đã hạn chế sự phát triển của lực lượng này cả về “chất” và “lượng”.

Bốn là, Bộ Tư pháp, Liên đoàn Luật sư Việt Nam chưa chú trọng nghiên cứu, tham mưu đề xuất với Chính phủ về việc xây dựng một cơ chế pháp lý bảo vệ luật sư công ty trước những rủi ro nghề nghiệp mà họ thường xuyên phải đối mặt trong quá trình hành nghề luật sư và làm công tác pháp chế tại doanh nghiệp.

Năm là, nhiều lãnh đạo doanh nghiệp thiếu quan tâm đến công tác tổ chức bộ máy pháp chế, chưa tạo điều kiện hoạt động thuận lợi và thực hiện chế độ đãi ngộ xứng đáng với vai trò, trách nhiệm của luật sư công ty và những người làm công tác pháp chế.

Sáu là, trong đội ngũ luật sư công ty có không ít người thiếu ý thức chấp hành nguyên tắc hành nghề, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp; ngại phấn đấu rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ; quá chăm lo cho quyền, lợi ích cá nhân mà hành xử thiếu chuẩn mực.

6. Một số đề xuất nâng cao hiệu quả hoạt động của luật sư công ty

Qua phân tích thực trạng hoạt động của luật sư công ty, nhận diện rõ những vấn đề cần quan tâm, đặt ra nhu cầu cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp củng cố, hoàn thiện địa vị pháp lý của luật sư công ty, từ đó giúp nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của lực lượng luật sư công ty ở nước ta trong thời gian tới nhằm đóng góp nhiều hơn cho sự hoạt động ổn định và mục tiêu phát triển doanh nghiệp bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Phần nội dung dưới đây trình bày một số giải pháp góp phần giải quyết nhu cầu được đặt ra.

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định pháp luật về địa vị pháp lý của luật sư công ty, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ. Trước hết cần nghiên cứu xây dựng, bổ sung Luật luật sư hiện hành theo hướng mở rộng phần nội dung quy định, đồng thời quy định cụ thể, chi tiết hơn về quyền và nghĩa vụ, phạm vi hoạt động của luật sư công ty, trách nhiệm của Liên đoàn luật sư trong việc quản lý, phát triển và bảo vệ quyền lợi của lực lượng luật sư công ty. Song song với việc nghiên cứu hoàn thiện Luật luật sư, cần kịp thời sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

Thứ hai, cần chú trọng nghiên cứu, tham khảo chế định về “đặc quyền miễn trừ của luật sư công ty” hay “quyền ưu tiên nghề nghiệp pháp lý” được quy định trong hệ thống pháp luật của các quốc gia phát triển như Hoa Kỳ, Anh, và được ghi nhận ở một số quốc gia thuộc liên minh châu Âu, như là một cơ chế hữu hiệu để bảo vệ quyền lợi pháp lý của luật sư công ty, giúp cho luật sư tránh được những rủi ro nhất định trong quá trình hoạt động hành nghề tại doanh nghiệp. Mục đích quy định là khuyến khích sự giao tiếp thẳng thắn và đầy đủ giữa luật sư công ty và doanh nghiệp nơi họ làm việc, từ đó thúc đẩy lợi ích công cộng lớn hơn trong việc tuân thủ pháp luật và thực thi công lý (Legal Information Institute - Cornell Law School); hơn nữa, “bảo vệ tính bảo mật của tư vấn pháp lý chuyên nghiệp là một trong những nguyên tắc cốt lõi làm nền tảng cho pháp quyền” (Marsh, 2025).

Thứ ba, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức pháp chế doanh nghiệp. Bộ Tư pháp, các Bộ quản lý ngành, cơ quan quản lý ở địa phương cần quan tâm duy trì chế độ báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động pháp chế doanh nghiệp; kịp thời hướng dẫn tổ chức pháp chế tại các doanh nghiệp thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định pháp luật.

Thứ tư, Liên đoàn luật sư cần chú trọng đến công tác quản lý, phát triển đội ngũ luật sư công ty thông qua các nội dung chủ yếu: theo dõi, tổng hợp kết quả hành nghề của luật sư công ty; xây dựng chế độ khen thưởng và kỷ luật phù hợp với đặc thù hoạt động hành nghề của luật sư công ty; kịp thời tham gia bảo vệ quyền lợi của luật sư công ty khi cần thiết.

Thứ năm, chú trọng công tác đào tạo nhân lực làm pháp chế doanh nghiệp, tạo nguồn phát triển đội ngũ luật sư công ty trong tương lai tại các cơ sở đào tạo ngành luật trên cả nước.

7. Kết luận

Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường, tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt ở trong và ngoài nước, doanh nghiệp có thêm nhiều cơ hội lớn và cả những thách thức mới đặt ra yêu cầu phải đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ AI trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Hoàn thiện địa vị pháp lý của luật sư công ty nhằm tạo nên động lực thúc đẩy phát triển mạnh về lực lượng cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của luật sư công ty trong thời gian tới là một yêu cầu có tính cấp thiết hiện nay, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp trong mọi hoàn cảnh.

Trên tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, cần chú trọng đẩy mạnh công tác xây dựng hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật về luật sư nói chung và luật sư công ty nói riêng, đảm bảo tính đồng bộ và kịp thời; đồng thời, cần quan tâm, tăng cường công tác thi hành pháp luật trong lĩnh vực tổ chức và hoạt động pháp chế doanh nghiệp, đảm bảo tính hiệu quả trên thực tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Tư pháp. (2021). Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.

Bộ Tư pháp. (n.d). Tổng hợp số liệu thống kê về tổ chức và hoạt động của luật sư trong nước năm 2024 - QĐ số 1655. <https://data.moj.gov.vn/danh-sach-tap-du-lieu/tong-hop-so-lieu-thong-ke-ve-to-chuc-va-hoat-dong-cua-luat-su-trong-nuoc-nam-2024-qd-so-1655>

Chính phủ. (2004). Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước.

Chính phủ. (2011). Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

Chính phủ. (2024). Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

Gordon, R. W. (2017). The return of the lawyer-statesman? *Stanford Law Review*, 69(6), 1731–1764. <https://www.stanfordlawreview.org/print/article/the-return-of-the-lawyer-statesman>

Lê Sơn. (2022). Việc kiện toàn tổ chức pháp chế ngày càng được quan tâm hơn. <https://baohinhphu.vn/viec-kien-toan-to-chuc-phap-che-ngay-cang-duoc-quan-tam-hon-102220318192418669.htm>

Lê Văn Dũng, & Nguyễn Như Quỳnh. (2023). Pháp chế doanh nghiệp - Những kỹ năng cơ bản. Nhà xuất bản Thanh Niên.

Marsh, J. (2025). Legal professional privilege in the European Union. In M. M. Schmitt & J. Marsh (Eds.), *European Company Lawyers Review 2024/25: Company lawyers: Independent by design* (pp. 6-9). European Company Lawyers Association. https://ecla.eu/wp-content/uploads/2025/11/ECLA_Yearbook_2024-25-sample.pdf

Nguyễn Thắng Cảnh. (2025). Đội ngũ luật sư Việt Nam hiện nay: Giới về chuyên môn, phát triển nhanh về số lượng. <https://lsvn.vn/doi-ngu-luat-su-viet-nam-hien-nay-gioi-ve-chuyen-mon-phat-trien-nhanh-ve-so-luong-a164260.html>

Quốc hội. (2006). Luật số 65/2006/QH11: Luật Luật sư ban hành ngày 29/6/2006.

Schmitt, M. M. (2025). The profession of company lawyers in Europe. *European Company Lawyers Review 2024/25*. https://ecla.eu/wp-content/uploads/2025/11/ECLA_Yearbook_2024-25-sample.pdf

Upjohn Co. v. United States, 449 U.S. 383 (1981). <https://www.govinfo.gov/app/details/USREPORTS-449/USREPORTS-449-383>